

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐỨC TRỌNG  
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 103/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 22-9-2022

V/v tranh chấp: Ly hôn

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC TRỌNG, TỈNH LÂM ĐỒNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Đặng Thị Hạnh**

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông **Cao Đình Nhân**
2. Ông **Nguyễn Minh Khang**

**- Thư ký phiên tòa:** Bà **Vy Trần Bảo Phương** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:** Bà **Nguyễn Thị Lịch** – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 316/2022/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 6 năm 2022 về việc “*Ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 16/2022/QĐST-HNGĐ ngày 05 tháng 9 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà **Nguyễn Thị Kiều L**, sinh năm 1993. Trú tại: Số A, thôn H2, xã T, huyện D, tỉnh Lâm Đồng.

2. *Bị đơn:* Ông **Phạm Văn H**, sinh năm 1991. Trú tại: Số B, Tổ C, thôn N, xã L, huyện Đ, Lâm Đồng.

Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Trong đơn khởi kiện đề ngày 13/6/2022, tại bản tự khai ngày 11/7/2022 và lời khai tại phiên tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kiều L trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Phạm Văn H kết hôn vào năm 2015, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện D, tỉnh Lâm Đồng vào ngày 18/8/2015. Hôn nhân giữa hoàn toàn tự nguyện, có tổ chức lễ cưới hỏi, vợ chồng

có thời gian tìm hiểu. Sau khi cưới vợ chồng cùng chung sống tại tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; sau đó chuyển về thôn H2, xã T, huyện D, tỉnh Lâm Đồng sinh sống; từ năm 2019 vợ chồng thuê nhà trọ ở xã L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng cùng chung sống trong khoảng thời gian 03 – 04 tháng. Quá trình vợ chồng chung sống phát sinh mâu thuẫn từ năm 2016, nguyên nhân do ông Phạm Văn H không lo làm ăn, suốt ngày ăn nhậu không có sự quan tâm và trách nhiệm đối với vợ con dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, cuộc sống chung không hòa hợp, không có hạnh phúc. Ông bà đã chấm dứt cuộc sống chung từ năm 2019, mỗi người sống một nơi, bà về nhà ngoại tại thôn H2, xã T, huyện D, tỉnh Lâm Đồng sinh sống còn ông Hiếu sinh sống tại Số B, Tổ C, thôn N, xã L, huyện Đ, Lâm Đồng, trong thời gian này vợ chồng tự lo cuộc sống riêng, không có sự quan tâm, trách nhiệm đối với nhau, hai bên không có thiện chí hòa giải nên mối quan hệ giữa vợ chồng luôn căng thẳng, không thể hòa hợp được, không thể tiếp tục duy trì quan hệ hôn nhân. Hiện nay, bà xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu ly hôn với ông Phạm Văn H.

Về con chung: Ông bà có 02 con chung tên Phạm Gia H1, sinh ngày 12/01/2016 và Phạm Nguyễn Gia P, sinh ngày 21/12/2018 hiện đang do bà trực tiếp nuôi dưỡng. Khi ly hôn bà yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung Phạm Gia H1, sinh ngày 12/01/2016 và Phạm Nguyễn Gia P, sinh ngày 21/12/2018 cho đến ngày các con chung thành niên; bà không yêu cầu ông Phạm Văn H cấp dưỡng nuôi các con chung. Hiện nay bà đang làm công ty với thu nhập 6.000.000đ/tháng và thu nhập từ buôn bán 4.000.000đ/tháng, tổng thu nhập 10.000.000đ/tháng đảm bảo khả năng tự nuôi dưỡng các con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Phạm Văn H được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không đến Tòa án làm việc và không giao nộp cho Tòa án các tài liệu, chứng cứ liên quan đến vụ án.

Tòa án tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông Phạm Văn H vắng mặt không có lý do, vì vậy Tòa án tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ vắng mặt và thông báo kết quả phiên họp cho ông Phạm Văn H được biết. Do ông Phạm Văn H vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện;

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng:

*Việc tuân theo pháp luật:* Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện theo quy định tại Điều 48 Bộ luật Tố tụng dân sự như xác định đúng thẩm quyền thụ lý vụ án, xác định tư cách pháp lý và mối quan hệ giữa những người tham gia tố tụng, xác định mối quan hệ tranh chấp, thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu, tổng đạt các văn bản tố tụng cho Viện kiểm sát và các đương sự đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án. Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn mặc dù được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên hòa giải, phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, phiên tòa là không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

*Ý kiến về việc giải quyết vụ án:* Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Kiều L, cho bà Nguyễn Thị Kiều L và ông Phạm Văn H được ly hôn. Về con chung: giao các con chung tên Phạm Gia H1, sinh ngày 12/01/2016 và Phạm Nguyễn Gia P, sinh ngày 21/12/2018 cho bà L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi con chung thành niên, ông H không phải cấp dưỡng nuôi con.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Xác định đây là vụ án “*Ly hôn*” giữa nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kiều L và bị đơn ông Phạm Văn H theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Phạm Văn H được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không đến Tòa án, không tham gia phiên tòa không thuộc trường hợp bất khả kháng. Căn cứ Điều 227; 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt đơn ông Phạm Văn H.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Kiều L và ông Phạm Văn H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật, có tổ chức lễ cưới theo phong tục. Quá trình ông bà chung sống phát sinh mâu thuẫn trầm trọng từ năm 2019. Nguyên nhân mâu thuẫn theo nguyên đơn trình bày do bị đơn không lo làm ăn, suốt ngày ăn nhậu không có sự quan tâm và trách nhiệm đối với vợ con dẫn đến cuộc sống chung không hòa hợp, không có hạnh phúc. Bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không đến Tòa án làm việc và không trình bày ý kiến thể hiện bị đơn không có thiện chí hòa giải, hàn gắn tình cảm vợ

chồng. Hội đồng xét xử xét thấy vợ chồng chấm dứt cuộc sống chung từ năm 2019 mỗi người tự lo cuộc sống riêng, không còn sự quan tâm và trách nhiệm đối với nhau, ông bà không có thiện chí hòa giải; xác định hôn nhân giữa ông bà mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, không có khả năng hòa giải đoàn tụ nên cần chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị Kiều L được ly hôn ông Phạm Văn H là phù hợp và đúng pháp luật.

[3] Về con chung: Trong quá trình chung sống, vợ chồng có 02 con chung Phạm Gia H1, sinh ngày 12/01/2016 và Phạm Nguyễn Gia P, sinh ngày 21/12/2018 nên ông bà đều có trách nhiệm nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, trong thời gian vợ chồng không cùng chung sống, bà Nguyễn Thị Kiều L trực tiếp nuôi dưỡng các con chung đảm bảo điều kiện phát triển bình thường. Để đảm bảo cho việc ổn định cuộc sống, phát triển bình thường về thể chất và tinh thần của các con chung cần giao bà Nguyễn Thị Kiều L trực tiếp nuôi dưỡng con chung Phạm Gia H1, sinh ngày 12/01/2016 và Phạm Nguyễn Gia P, sinh ngày 21/12/2018 cho đến ngày các con chung thành niên là phù hợp, đúng quy định pháp luật.

Bà Nguyễn Thị Kiều L không yêu cầu ông Phạm Văn H cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Ông bà không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: Bà Nguyễn Thị Kiều L phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 56, 71, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, 220, 227, 228, 264, 266, 267 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

**Xử:**

**1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn của bà Nguyễn Thị Kiều L. Cho ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Kiều L và ông Phạm Văn H.**

**2. Về con chung:** Giao bà Nguyễn Thị Kiều L trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung Phạm Gia H1, sinh ngày 12/01/2016 và Phạm Nguyễn Gia P, sinh ngày 21/12/2018 cho đến ngày các con chung thành niên.

*Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; quyền yêu cầu cấp dưỡng được thực hiện theo quy định Luật Hôn nhân và Gia đình.*

**3. Về án phí:** Buộc bà Nguyễn Thị Kiều L phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo phiếu thu số 0007651 ngày 21/6/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Trọng. Bà Nguyễn Thị Kiều L đã nộp đủ án phí.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2014.*

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử vụ án theo thủ tục phúc thẩm, riêng ông Phạm Văn H vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết ./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Đức Trọng;
- Chi cục THA DS huyện Đức Trọng;
- UBND xã T, huyện D, tỉnh Lâm Đồng (Số 38/2015, quyển số 01/2014 ngày 18/8/2015);
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đặng Thị Hạnh**